TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/12/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tố Hữu và ông Lê Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1982;

Trú tại: Khóm M, phường L, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: bà Trần Thị Hoàng O – Sinh năm: 1988;

HKTT tại: khu phố H, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: 801-244 H. P, Q Canada H9R 0H5.

Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và bị đơn bà Trần Thị Hoàng O trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Hoàng O tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) vào năm 2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng hay kình cãi; hai bên đã sống xa nhau từ tháng 4 năm 2025,

không ai quan tâm ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên ông Đ xin ly hôn, bà O đồng ý ly hôn.

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu gì khác.

* Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn hiện nay đang ở nước ngoài không thể tham gia hòa giải và đã có bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt được hợp pháp hóa lãnh sự.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ; về con chung: không có nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn bà Trần Thị Hoàng O, hộ khẩu thường trú tại: khu phố H, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk, chỗ ở hiện nay tại: 801-244 H. P, Q Canada H9R 0H5.

Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn ông Đ, bị đơn bà O có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà O.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Ông Đ và bà O tự nguyện kết hôn vào năm 2023, được Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2023, ngày 23/5/2023 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng nên xảy ra kình cãi. Hiện nay hai bên đã sống xa nhau, không ai quan tâm ai. Xét mâu thuẫn giữa ông Đ, bà O thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, ông Đ được ly hôn bà O.

[2.2] Con chung: không có nên không xét.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238, 271 và 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 122, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn bà Trần Thị Hoàng O.

[2] Về con chung: không có nên không xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002770 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, đã nộp đủ.

Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 12;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền